A.17 Kinh Thanh Tịnh

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

17. KINH THANH TỊNH Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vi đại Tỳ- kheo đang ngự tại khu rừng của một vị ưu-bà-tắc tên là Miễn Chi, thuộc nước Ca-duy-la-vệ. Bây giờ, có một vị Sa-di tên là Châu-na ở tại nước Baba, sau ba tháng hạ an cư đã mãn, vâng giữ y bát lên đường lần hồi tìm đến nước Ca-duy-la-vệ, tới tại khu rừng của ưu-bà-tắc Miễn Chi, nơi Tôn giả A-nan ở, cung kính đảnh lễ dưới chân Tôn giả A-nan, rồi lui đứng qua một bên và bạch với Tôn giả A-nan rằng: -Tại thành Ba-ba có một vị Ni-kiên-tử vừa mới từ trân, thời gian chưa được bao lâu, trong hàng đệ tử của vị* r đó lại phân chia ra thành hai phái; họ tranh 7

tụng, mạ lỵ nhau, không kê gì đên tôn ti thượng hạ. Họ luôn luôn tìm những khuyết điểm của nhau, và đồng thời tranh tụng với nhau về những tri kiến bất đồng. Họ bảo: “Chi có ta biết được điều này, còn ngươi không biết; điều ta nói là đúng, điều ngươi nói là sai; điều ta làm là chơn chánh, điều ngươi làm không chơn chánh; điều đáng làm trước ngươi lại làm sau, điều đáng làm sau ngươi lại làm trước, sai lầm rối loạn, đảo lộn tất cả, không có phép tắc; điều ta làm thì tốt đẹp, điều ngươi nói là sai lầm. Vậy các ngươi có điều chi nghi ngờ thì nên hỏi ta." Bạch Tôn giả, bấy giờ nhân dân trong nước Ba-ba, những người lâu nay phụng thờ Ni-kiền-tử đó, sau khi nghe thay những sự việc tranh tụng xảy ra như thế, khiến họ sanh tâm nhàm chán, lo buồn. Khi nghe nói vậy, Tôn giả A-nan bèn nói với Sa-di Châu-na rằng: Chúng ta có một vấn đề cần thưa với Thế Tôn, vậy nay ngươi hãy đến yết kiến đức Thế Tôn, nếu Thế Tôn có dạy bảo điều chi thì chúng ta nên y theo đó hành trì. Lúc bấy giờ, Sa-di Châu-na khi nghe Tôn giả A-nan nói rồi, liền cùng nhau đến yết kiến đức Thế Tôn. Sau khi đến nơi, hai vị cùng đảnh lễ dưới chân Phật, rồi lui đứng qua một bên. Bấy giờ, A-nan bạch Thế Tôn rằng: -Sa-di Châu-na này là người ở nước Ba-ba. Sau ba tháng hạ an cư đã mãn, vâng giữ y bát lên đường làn hồi tìm đến đây, đảnh lễ con và thưa rằng: "Bạch Tôn gi,ở nước Ba-ba có một vị Ni-kiền-tử vừa từ trần, thế mà những hàng đệ tử của vị đó phân chia thành hai phái, họ tranh tụng mạ lỵ nhau không kể tôn ti

238 KINH TRƯỜNG A-HÀM

thượng hạ. Họ luôn luôn tìm những khuyêt diêm của nhau, đông thời tranh tụng với nhau vê những tri kiên bát đông. Họ nói: 'Chỉ có ta biêt được điêu này, còn ngươi không biết; điều ta làm thì đúng, điều ngươi làm thì sai; điều đáng làm trước, ngươi lại làm sau; điều đáng làm sau, ngươi lại làm trước. Sai lầm rối loạn, không có phép tăc. Các ngươi có điêu gì nghi ngờ thì nên hỏi ta/ Lúc bây giờ, nhân dân trong nước Ba-ba, những người lâu nay phụng thờ Ni-kiền-tử, sau khi nghe thây những sự việc xảy ra như vậy, khiên họ sanh tâm nhàm chán lo bu3n." Bấy giờ, Thế Tôn bảo với Sa-di Châu-na rằng: Đúng vậy, Châu-na! Những điều phi pháp đó không đáng nghe. Đó không phải là điều của bậc Chánh Đẳng Giác nói. Những điều phi pháp đó chẳng khác nào như một tòa tháp hư nát cũ kỹ, thật khó tô vẽ. Những người đó, tuy có thầy nhưng đều mang tà kiến; tuy có pháp nhưng pháp đó không chơn chánh, không đáng lãnh

thọ, không có gì vượt trội. Đó không phải là điều bậc Chánh Giác nói. Những điều phi pháp đó chẳng khác nào như một tòa tháp hư nát cũ kỹ, thật khó mà tô vẽ lại được. Trong hàng đệ tử của vi ấy cũng có người không thuận theo pháp ấy nên xả bỏ dị kiến mà hành chánh kiến. Này Châu-na9 nêu có người đên bảo với những người đệ tử đó răng: “Này các Hiền giả, pháp của thầy các Hiền giả là đúng nên theo đó mà thực hành, sao lại bỏ di?" Người đệ tử kia tin theo lời nói đó thì cả hai bên đều sai, chuốc vô lượng tội. Vì sao? Những người ấy tuy có pháp nhưng không chơn chánh. Này Châu-na, nếu ông thầy không tà kiến thì pháp của ông chơn chánh, tốt đẹp, có thể lãnh thọ được, có thể xuất yếu được. Vì đó là những điều do bậc Chánh Đẳng Giác nói ra. Ví như tòa tháp còn mới thì việc tô vẽ rất dễ dàng. Thế mà, các đệ tử ở trong pháp ấy không thể siêng năng tu tập, không thể thành tựu con đường bình đẳng mà đi vào tà kiến. Nếu có người đến bảo với những vi đệ tử đó rằng: "Này các Hiền giả, pháp của thầy các Hiền giả là chơn chánh nên theo đó mà thực hành, sao lại xả bỏ mà vào tà kiến?^, Nếu trong hàng đệ tử kia người nào tin theo lời nói đó thì cả hai đều thấy được sự chơn chánh, thu được vô lượng phước. Vì sao? Vì pháp đó chơn chánh. Phật bảo Châu-na: y Những người kia tuy có thây nhưng vân mang tà kiên; tuy 9 7 ỉ pháp nhưng r có đêu không chơn chánh, không đáng đê lãnh thọ, không thê xuât yêu, không phải là điều bậc Chánh Đẳng Giác nói ra. Ví như tòa tháp hư nát cũ kỹ thật khó tô vẽ. Cũng vậy, pháp nào của các đệ tử ấy cũng đều thành tựu, thuận theo cùng thực hành mà khởi lên tà kiến. Này Châu-na, nếu có người đen bảo với họ rang: "Pháp của thầy các Hiền giả là chơn chánh, điều các Hiền giả làm là đúng. Nay sự tu tập các Hiền giả siêng năng lao nhọc như vậy, đáng được thành tựu đạo quả ở trong pháp nSy." Những người đệ tử kia tin theo lời nói đó thì cả hai bên đều sai lầm, chuốc vô lượng tội. Vì sao? Vì pháp đó không chơn chánh.

17. KINH THANH TỊNH 239

Này Châu-na, nêu vị thây không có tà kiên thì pháp của ông là chơn chánh, tốt đẹp, có thể lãnh thọ và có thể được xuất yếu. Đó là điều mà bậc Chánh Đăng Giác nói ra. Ví như tòa tháp mới được xây cát thì tô vẽ, sơn phét một cách dễ dàng. Lại nữa, nếu những người đệ tử này, mỗi pháp mỗi pháp đều thành tựu, tùy thuận tu hành thì phát sanh chánh kiến. Như vậy, nếu có ai đến bảo với những đệ tử đó rằng: 'Tháp của thầy các Hiền giả là chơn chánh, sự thực hành của các Hiền giả là đúng. Nay sự tu hành của các Hiền giả siêng năng lao nhọc như vậy, đáng được thành tựu đạo quả ở trong pháp nay." Những người đệ tử kia tin theo lời nói đó thì cả hai đều thành tựu chánh kiến, được vô lượng phước. Vì sao? Vì pháp đó là chơn chánh. Này Châu-na, hoặc có vi Đạo sư chết khiến cho đệ tử lo âu, hoặc vi Đạo sư •/ y • • • • 7 • • • r chét khiên cho đệ tử không lo âu. Này Châu-na, tại sao vi Đạo sư chét khiên cho đệ tử lo âu? Khi vị Đạo sư vừa mới chết, việc hình thành đạo chưa bao lâu, pháp của vi đó đầy đủ Phạm hạnh thanh tịnh, như thật chân yếu nhưng chưa được hiển bày rộng rãi. Vị Đạo sư lại diệt độ quá mau. Đệ tử của vị đó chưa được tu hành, đều sầu muộn mà nói: "Dạo sư của ta chết sớm, sự hình thành đạo chưa được bao lâu, pháp của thầy ta thanh tinh, Phạm hạnh đầy đủ5 chân yếu, thế mà lại không được hiển bày rộng rãi. Nay vi Đạo sư lại diệt độ quá mau. Đệ tử chúng ta không được tu hành." Đó là trường hợp vị Đạo sư chết khiến

cho hàng đệ tử tru sầu. Còn thế nào là vị Đạo sư chết mà hàng đệ tử không ưu tư? Nghĩa là vị Đạo sư chết, pháp của vi đó hoàn toàn thanh tịnh, Phạm hạnh đầy đủ, giải thoát như thật, lại được giảng dạy truyền bá sâu rộng, sau đó vị Đạo sư mới diệt độ. Hàng đệ tử của vị đó đều được tu hành, không ôm lòng sầu muộn. Nghĩ là: Đạo sư vừa mới chết, thành đạo thời gian tuy chưa được bao lâu nhưng giáo pháp thanh tịnh, Phạm hạnh đầy đủ, giải thoát như thật, đã được giảng dạy truyền bá sâu rộng ở đời, rồi sau đó ngài mới diệt độ, khiến cho hàng đệ tử chúng ta ai nấy cũng đều được tu hành.,, Này Châu-na9 đó là trường hợp vị Đạo sư chết mà hàng đệ tử không một chút ưu sầu. Phật bảo Châu-na: Những chi phân Phạm hạnh ở đây được thành tựu như vậy, song nêu có vị Đạo sư chết, xuất gia thời gian chưa được bao lâu, danh tiếng chưa được đồn khắp thì ở đó cho ta biết về phần Phạm hạnh chưa được đầy đủ. Này Châu-na5 lại có trường hợp vi Đạo sư chét, xuất gia đã lâu, danh tiêng đồn khắp, đó là phần Phạm hạnh đầy diỉ, sung mãn. Này Châu-na, bậc Đạo sư chết, xuất gia đã lâu, danh tiếng đồn khắp. Nhưng hàng đệ tử chưa nhận được sự giáo huấn, Phạm hạnh chưa đầy đủ, chưa đạt được chỗ an ổn, chưa được lợi minh, chưa có khả năng lãnh thọ giáo pháp để thuyết giảng rộng rãi, chưa có thể chứng được thân thông biên hóa. Đó là phân Phạm hạnh không đây đủ.

Này Châu-na? lại có trường hợp vi Đạo sư chét, xuất gia đã lâu, danh tiêng đồn khắp, trong hàng đệ tử đã được lãnh thọ những lời giáo huấn, Phạm hạnh đầy đủ, đạt đến an ổn, lợi mình đã xong; lại có thể lãnh thọ giáo pháp, phân biệt giảng giải; nếu có tà thuyết nào khởi lên, có đủ năng lực diệt trừ đúng như pháp, thành tựu than thông biến hóa, đó cho ta biết là phan Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ. Này Châu-na, lại có trường hợp vị Đạo sư chét, xuất gia đã lâu, danh tiêng đồn khắp, trong hàng đệ tử Tỳ-kheo-ni chưa lãnh thọ những lời giáo huấn, chưa đạt đến chỗ an ổn, chưa được lợi mình và chưa đủ khả năng giữ gìn giáo pháp để giảng dạy truyền bá sâu rộng. Nếu có những luận thuyết nào khác khởi lên, chưa đủ khả năng dùng giáo pháp để diệt trừ một cách hợp lý, lại cũng chưa thành tựu thần thông biến hóa; đó là phần Phạm hạnh chưa được đầy đủ. Này Châu-na, lại có trường hợp vị Đạo sư chết, xuất gia đã lâu, danh tiếng đồn khắp, trong hàng đệ tử Tỳ-kheo-ni ai nấy đều được lãnh thọ những lời giáo huấn, Phạm hạnh đay đủ, đã đạt đến chỗ an ổn, việc lợi mình đã xong, lại có khả năng giữ gìn giáo pháp, phân biệt diễn giảng; nếu có tà thuyết khởi lên thì có đủ khả năng như pháp để diệt trừ, thành tựu đầy đủ thần thông biến hóa; đó là phần Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ. Này Châu-na, lại có những hàng đệ tử ưu-bà-tắc, ưu-bà-di rộng tu Phạm hạnh cho đến trọn nên những sự biên hóa, chứng được thần thông, cũng là như vậy. Này Châu-na, nếu có vi Đạo sư không còn ở đời, danh tiếng không có, lợi dưỡng sa sút, phần Phạm hạnh không được hoàn toàn đầy đủ. Nếu vi Đạo sư ở đời, danh tiếng, lợi dưỡng thảy đều đầy đủ, không bị sa sút, đó là phần Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ. Nếu vi Đạo sư ở đời, tiếng tăm? lợi dưỡng thảy đều đầy đủ nhưng danh tiếng và lợi dưỡng của hàng Tỳ-kheo không được đầy đủ, là vì phần Phạm hạnh không đầy đủ. Nêu vị Đạo sư ở đời, danh tiêng và lợi dưỡng đây đủ không bị sa sút; chúng Tỳ-kheo cũng đầy đủ như vậy, tức là phần Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ. Này Châu-na, Ta từ khi xuất gia đến nay

thời gian đã lâu, danh tiếng đồn khắp xa gần; trong hàng Tỳ-kheo của Ta đã lãnh thọ giáo huấn, đã đạt đến sự an on, việc lợi mình đã xong, lại có khả năng giữ gìn giáo pháp, vì người khác mà diễn nói, nếu có tà luận khởi lên thì có thể đúng như pháp mà diệt trừ, trọn nên những sự biến hóa, chứng đắc thần thông. Trong hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, iru-bà-di cũng đều như vậy. Này Châu-na, Ta đem Phạm hạnh lưu bố sâu rộng, cho đến chứng được thần thông biến hóa đầy đủ. Này Châu-na, đối với tất cả những vi Đạo sư xuất hiện ở đời, Ta không thấy có một vi nào có được danh tiếng, lợi dưỡng như Ta, đức Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chanh Giác.

17. KINH THANH TỊNH 241

Này Châu-na? đối với tất cả đồ chúng hiện có trên thế gian này, Ta không thấy có đồ chúng nào đầy đủ danh ximg và lợi dưỡng như đồ chúng của Ta. Này Châu-na9 nếu kẻ muốn nói lời chơn chánh thì phải nói rằng: Thấy và không thể thấy. Thế nào là thấy được và không thấy được? Tất cả Phạm hạnh thanh tịnh viên mãn đã được trình bày, khai thị, truyền bá, đó gọi là thấy được và chẳng thấy được. Lúc bay giơ, đức The Ton bao các Ty-kheo: Ông uất-đầu-lam ở trong đại chúng mà nói như thế này: "C6 cái thấy được và có cái không thấy được. Thế nào gọi là thấy được và không thấy được? Như con dao, chỉ thấy được lưỡi dao chứ không thấy được cạnh sắc bén của nỏy Này các Tỳ-kheo, ông uất-đầu-lam lại dẫn chứng lời của kẻ phàm phu mê muội để làm thí dụ? Như vậy, Châu-na, nêu người muôn nói lời chơn chánh thì phải nói răng: Thấy và không thấy. Thế nào là thấy và không thấy? ông nên nói một cách chơn chánh như vầy: Tất cả Phạm hạnh thanh tịnh tròn đầy viên mãn đã được tuyên thuyết, khai thị, truyền bá9 giãi bày, những sự kiện đó là thấy và không thấy. Này Châu-na, vì pháp tương tục kia không đầy đủ nhưng có the thành tựu, còn pháp không tương tục, dù có đày đủ nhưng không thể thành tựu. Này Châu- na, Phạm hạnh ở trong các pháp cũng như đề-hồ ở trong lạc tô. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo với hàng Tỳ-kheo rằng: Ta đoi với những pháp đó đã tự chứng ngộ, những pháp đó là: Bôn niệm xứ, bốn thần túc, bốn ý đoạn, bốn thiền, năm căn, năm lực, bảy giác ý, tám Thánh đạo. Vậy các ngươi phải hòa hợp với nhau một cách triệt dể, chớ có sự chê bai chỉ trích lẫn nhau, đã đồng học một thầy thì phải hòa hợp như nước với sữa. Đối với Chánh pháp của Như Lai, cần phải tự làm sáng tỏ lên, mong được an vui! Khi đã được an vui rồi, nếu có vị Tỳ-kheo trong khi thuyết pháp bi người nói rằng: "Câu nói của ông không đúng, nghĩa lý sai Vị Tỳ-kheo đó nghe xong, không thể cho lời nói đó là đúng hay là không đúng nên nói với vị Tỳ- kheo kia rằng: "Thua thầy, điều đó thế nào? Văn cú của tôi như vậy, văn cú của thây như vậy, nghĩa lý của tôi như vậy, nghĩa lý của thây như vậy, bên nào tôi thắng, bên nào hạ liệt?y Nếu vị Tỳ-kheo kia đáp rằng: uVăn cú của tôi như vầy, nghĩa lý của tôi như vầy, văn cú của thầy như vậy, nghĩa lý của thầy như vậy, văn cú của thầy cũng tối thắng." Tỳ-kheo kia nói như thế thì không nên cho là sai cũng không cho là đúng nên can gián vị Tỳ-kheo kia: "Thôi di, đừng nên chỉ trích mà hãy cùng nhau tham khảo ý kiến, hòa hợp cùng nhau một cách triệt để; chớ có tranh tụng, vì cùng học một thầy phải nên hòa hợp như nước với sữa. ở trong Chánh pháp của Như Lai, phải tự làm sáng tỏ lên, mong được an vui!" Khi đã được an vui rồi, nếu có vi Tỳ-kheo trong khi thuyết pháp, có vị Tỳ-kheo nói rằng: "Câu cú của thầy không dúng, nghĩa lý sai lầm." Vị Tỳ-kheo đó

nghe xong, không thể nói đúng hay là không đúng nên nói với vị Tỳ-kheo kia rằng: "Thua thầy Tỳ-kheo, điều đó thế nào? Văn cú của tôi như vậy, văn cú của thầy như vậy, ai là đúng, ai là sai?" Nếu Tỳ-kheo kia đáp: "Văn cú của tôi như vậy, văn cú của thầy như vậy, văn cú của thầy cũng tối thắng.” Tỳ-kheo kia nói như vậy không the nói đúng hay là không đúng mà chỉ nên can gián Tỳ-kheo kia rằng: "Thôi đi, đừng nên chỉ trích chê bai nhau nữa mà hãy cùng nhau tham khảo ý kiến, hòa hợp với nhau một cách triệt để, chớ có tranh tụng lẫn nhau, vì đồng học một thầy như nước với sữa. ở trong Chánh pháp của Như Lai phải tự làm sáng tỏ lên, mong được an vui." Khi được an vui rồi, nếu có Tỳ-kheo trong khi thuyết pháp, có Tỳ-kheo khác nói như vay: "Văn cú vị kia nói đúng, còn nghĩa lý thì không đúng,,, Tỳ- kheo kia nghe nói vậy không the nói đó là đúng hay là sai mà chỉ bảo với Tỳ- kheo kia rằng: "Thưa thày, điều đó thế nào? Nghĩa lý của tôi như vậy, nghĩa lý của thầy như vậy, thế nào là đúng, thế nào là sai?” Nếu người kia đáp: "Nghía lý của tôi như vậy, nghĩa lý của thầy như vậy, nghĩa lý của thầy tối thượng.,, Tỳ-kheo kia sau khi nghe nói vậy, cũng không the bảo đó là đúng hay là sai mà chỉ khuyên ngăn Tỳ-kheo kia rằng: "Thôi di, đừng có tranh chấp chê bai. Như vậy, Tỳ-kheo cần phải hòa hợp triệt để, chớ có chê bai, tranh tụng, vì đồng học một thày như nước với sữa. Đối với Chánh pháp của Như Lai cần phải tự làm sáng tỏ, mong được an vui!" Khi được an vui rồi, nếu có Tỳ-kheo trong khi thuyết pháp, có Tỳ-kheo khác nói như thế này: "Những điều người kia nói văn chánh, nghĩa chSnh." Tỳ-kheo đó nghe roi, không thê nói đó là sai mà phải nên xưng tán Tỳ-kheo kia rằng: "Những điều thầy nói là đúng, những điều thầy nói là dung!95 Thế nên, Tỳ-kheo đối trong mười hai bộ kinh phải tự mình chứng ngộ, rồi đem truyền bá sâu rộng ở đời. Mười hai bộ kinh là: (1) Quán kinh; (2) Kỳ dạ kinh; (3) Thọ ký kinh; (4) Kệ kinh; (5) Pháp cú kinh; (6) Tuông ưng kinh; (7) Bổn duyên kinh; (8) Thiên bổn kinh; (9) Quảng kinh; (10) Vi tang hữu kinh; (11) Thí dụ kinh; (12) Đại giáo kinh. Mười hai bộ kinh như vậy, các ngươi phải khéo léo thọ trì, xứng lượng quán sát, tinh thông nghĩa lý và truyền bá sâu rộng. Này các Tỳ-kheo9 y phục mà Ta chê ra cho các ông mặc, gôm có ba y, y ngắn mặc bên trong, y dài mặc bên ngoài và một y mang theo bên mình phòng khi ngủ nghỉ, những loại y này may sắm bằng những loại vải người ta vất bỏ nơi bãi tha ma, hoặc là những loại thô xấu không ai ưa thích. Y phục ta chế như vậy là để ngăn che sự nóng lạnh, ngăn chặn ruồi muỗi và cũng để che kín thân tứ đại. 9 r còn vân đê ăn uông thì Ta chê cho A Này các Tỳ-kheo, r hai việc: • Hoặc : tự* đi khát thực đê nuôi sông, hoặc do cư sĩ cúng dường. Đôi với vật thực như vậy, phải biết đủ để nuôi dưỡng thân thể, trừ các khổ não đói khát ép ngặt, có thể nguy kịch đến tánh mạng. Thế nên phải biết, đối với những sự ăn uống chỉ biết vừa đủ thôi.

17. KINH THANH TỊNH 243

Này các Tỳ-kheo, còn việc trú xứ thì Ta chế cho các ông được ở những nơi: Hoặc dưới cội cây, hoặc trên mặt đất, được ở phòng ốc, hoặc ở lầu cao, ở trong hang động hoặc đi chu du đây đó. Những nơi chốn an trú như vậy, phải tự biết đủ để ngăn che lạnh nóng, ngừa ruồi muỗi, cho đến được ở những nơi thanh vắng. Này các Tỳ-kheo, còn các dược

phàm mà Ta chê cho các ông dùng gồm có những thứ như: Trân khí, mật, dâu và đường phèn. Những loại dược phàm như vậy chỉ được vừa đủ để ngăn chặn sự đau ốm kho não, hoạn nạn ép ngặt, sợ e khó sống, cho nên Ta cho phép tạm dùng để giữ gìn sức khỏe. Phật bảo Châu-na: -Hoặc có kẻ ngoại đạo Phạm chí đến nói như vày: "Sa-môn Thích tử chỉ biết vui thích với những điêu hỷ lạc." Nêu họ nói như vậy thì các ông phải trả lời như vày: "Thua ngài, các ngài chớ có nói lời như thế, rằng Sa-môn Thích tử chỉ biết vui thích với những điều hỷ lạc. Vì sao? Vì có những hỷ lạc bị Như Lai quở trách, có những hỷ lạc được Như Lai ngợi khen.,, Ngoại đạo Phạm chí nếu lại hỏi rằng: "Vui thích hỷ lạc thế nào mà bị đức Như Lai quở gách?" Nếu họ hỏi vậy thì trả lời với họ như sau: "Công đức của năm món dục rất là khả ái, khả lạc, đã làm cho người đời đắm nhiễm. Năm món dục đó là gì? Mắt thấy sắc sanh tâm đắm nhiễm, tai nghe tiếng sanh tâm đắm nhiễm, mũi ngửi mùi sanh tâm đắm nhiễm, lưỡi nếm vị sanh tâm đắm nhiễm, thân xúc chạm sanh tâm đắm nhiễm; năm dục như the làm cho người ta tham trước không rời b6." "Này các Hiền giả, do năm món dục này làm duyên sanh ra bao sự ưa thích đắm nhiễm, do đó nên bị Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác quở trách." Lại như có người chỉ biêt giêt hại chúng sanh đê làm sự vui thích, đây là điêu mà đức Như Lai, Chí Chân, Đăng Chánh Giác quở trách. Lại cũng có người chuyên trộm cướp để tự vui thích, đó là điều mà đức Như Lai quở trách. Lại cũng có người làm việc phá hư Phạm hạnh để tự vui thích, đó là điều mà đức Như Lai quở trách. Lại cũng có người cố ý nói dối để tự vui thích, đó là điều mà đức Như Lai quở trách. Lại cũng có người buông lung phóng túng để làm vui thích, đó là điều Như Lai quở trách. Lại cũng có người thực hành những điều khổ hạnh của ngoại đạo, chẳng phải là hạnh chơn chánh của Như Lai nói ra để tự vui thích, những điều đó đều bị Như Lai quở trách. Này các Tỳ-kheo, người tham đam năm dục công đức là đáng quở trách. Mắt thấy sắc đáng yêu, đáng thích, người đó bị đắm nhiễm; cho đên tai nghe tiêng... mũi ngửi mùi... lưỡi nêm vị... thân chạm xúc đáng yêu, đáng thích, người ấy bị đắm nhiễm. Như vậy, những cái lạc của Sa-môn Thích tử không giống những cái lạc này. Cũng như có người chỉ lây việc giêt hại chúng sanh đê tư làm vui thích, còn Sa-môn Thích tử không vui như vậy; lại cũng có người lấy việc trộm cướp để

tự vui thích, Sa-môn Thích tử không vui như vậy; lại có người phá hư Phạm hạnh để tự vui thích, Sa-môn Thích tử không vui như vậy; lại cũng có người nói lời vọng ngữ để tự vui thích, Sa-môn Thích tử không vui như vậy; lại cũng có người buông lung phóng túng để tự vui thích, Sa-môn Thích tử không vui như vậy; lại cũng có người thực hành những điều kho hạnh của ngoại đạo để tự vui thích, Sa-môn Thích tử không vui như vậy. Nếu ngoại đạo Phạm chí lại hỏi như vầy: “Niềm vui nào được Sa-môn Cù- đàm ca ngọd?" Này chư Tỳ-kheo9 nếu ngoại đạo kia hỏi như vậy thì nên trả lời thế này: "Thua Hiền giả, năm dục công đức đáng yêu, đáng thích là những điều làm cho con người đắm nhiễm. Thế nào là năm? Từ mắt thấy sắc, cho đến ý biết pháp, đáng yêu, đáng thích là những điều làm cho con người đắm nhiễm. Này Hiền giả, do năm dục làm nhơn sanh ra những sự ưa thích, cần phải mau diệt trừ. Như có người chỉ lấy sự giết hại chúng sanh để tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Cũng như có người

lấy sự trộm cướp để tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Lại cũng có người làm tổn thương Phạm hạnh để tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Lại cũng có người cố ý nói lời hư vọng để tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Lại cũng có người lấy sự phóng túng để tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Lại cũng có người thực hành những điều kho hạnh của ngoại đạo đe tự vui thích, vui thích như vậy phải mau diệt trừ. Còn như có người rời bỏ tham dục, rời bỏ ác pháp, có giác có quán, cảm nhận một trạng thái an vui do ly dục sanh, chứng và an trú Thiên thứ nhát; đó là điêu vui thích được chư Phật ngợi khen. Lại cũng có người diệt giác, diệt quán với niềm hoan hỷ trong lòng; nhất tâm, không giác, không quán cảm nhận một trạng thái vui thích do định sanh, chứng và an trú Thiền thứ hai, vui thích như vậy là chỗ mà chư Phật ngợi khen. Lại cũng có người trừ hỷ nhập xả cảm biết tự thân vui thú như Hiền thánh mong cầu, giữ niệm nhất tâm, chứng và an trú Thiền thứ ba; đó là điều vui thích mả chư Phật ngợi khen. Cũng có người diệt trừ kho, lạc và hỷ tru ở trước, một trạng thái không khô, không lạc, giữ niệm thanh tịnh, chứng và an trú Thiên thứ tư; đó là điều vui thích được chư Phật ngợi khen.,, Này Châu-na, nếu có ngoại đạo Phạm chí lại hỏi như thế này: uĐối với bốn điêu vui thích hỷ lạc như thê, các người câu những quả vị công đức gi?", thời nên đáp với họ như sau: "Những điều vui thích hỷ lạc cao thượng đó, có bảy phần công đức. Những gì là bảy? Là thành tựu đạo quả ngay trong đời hiện tại; nếu hiện đời chưa thành, sau khi qua đời mới thành; nếu sau khi qua đời mà cũng chưa thành, phải diệt trừ hét năm hạ phân kiêt sử, đông thời, được Trung gian Bát-niết-bàn hay sanh về Bát-niết-bàn kia: Hành Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Thượng lim A-ca-ni-trá Bát-niết-bàn. Này các Hiền giả, đó là bảy phần công đức của sự hỷ lạc cao thượng.,,

17. KINH THANH TỊNH 245

Này các Hiên giả, nêu hàng Tỳ-kheo còn ở nơi địa vi hữu học muôn đạt đên chô an ôn mà chưa diệt trừ năm triên cái. Thê nào là năm triên cái? Tham dục, sân nhuế, hôn trầm thụy miên, trạo hy và nghi ngờ. Nếu trong hàng Tỳ-kheo Hữu học muốn đạt đến nơi kia an ổn mà chưa diệt trừ năm triền cái, không tinh cần để tâm vào bốn pháp niệm xứ, không siêng tu bảy pháp giác chi mà muốn thành tựu tri kiến, thành tựu pháp của bậc Thượng nhân, trí tuệ tăng thượng của các bậc Hiền thánh thì không thể được. \ ĩ r Này các Hiên giả, nêu trong hàng Tỳ-kheo Hữu học có ý muôn đạt được an ôn, phải thường diệt trừ năm triên cái: Tham dục, ksân Nnhuê, thụy miên, trạo * A . 9 ' hý và nghi ngờ. Lại phải tinh cân giác tỉnh đê tâm đên bôn pháp niệm xứ, bảy pháp giác chi, như thật tu hành; như vậy mới mong thành tựu pháp của bậc Thượng nhân, trí tuệ tăng thượng của bậc Hiền thánh; những kẻ mong cau tri kiến như vậy thì mới hợp lý. Này các Hiền giả, nếu có vị Tỳ-kheo bậc Lậu tận A-la-hán, các việc cần làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, lợi mình đã £ : er xong, đoạn trừ hét các hữu kiêt sử, thành tựu chánh trí giải thoát thì không còn làm chín việc. Thế nào là chín? (1) Không sát sanh; (2) Không trộm cướp; (3) Không dâm dục; (4) Không vọng ngữ; (5) Không bỏ đạo; (6) Không ưa thích dục lạc; (7) Không sân hận; (8) Không sợ hãi; (9) Không si mê. Này các Hiền giả, đó là chín việc mà bậc Lậu tận A-la-hán đã làm xong, gánh nặng đã đặt xuống, lợi mình đã xong, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt tới chánh trí giải thoát, xa lìa

chín việc. Hoặc có ngoại đạo Phạm chí nói như vầy: "Sa-môn Thích tử có pháp nhưng chẳng thường trụ." Các ông nên trả lời với họ rằng: "Thua Hiền giả, chớ có nói như thế, rằng Sa-môn Thích tử có pháp nhtrng pháp đó chẳng thường trụ. Vì sao? Vì Sa-môn Thích tử có pháp thường trụ rất vững chắc, không ai có thể làm 7 e r r lay chuyên được. Ví như tường thành kiên cô bát động, Sa-môn Thích tử cũng lại như vậy; pháp đó thường trụ không có gì làm nó dời đổi duve." Hoặc có ngoại đạo Phạm chí nói như vầy: "Sa-môn Gotama chỉ biết được những việc quá khứ, không thể biết được những việc vj lai.” -Đối với trong hàng Tỳ-kheo và hàng dị học Phạm chí có những nhận thức sai khác, thấy biết sai khác, lời nói hư vọng. Như Lai đoi với những việc thuộc về quá khứ thấy biết một cách rõ ràng, không có điều chi không biết. Đối với những việc trong đời vi lai, chứng được đạo trí; còn những việc thuộc về quá khứ hư vọng luống dối không có hỷ lạc, không có lợi ích thì Phật không bao giờ nói. Hoặc giả những việc thuộc về quá khứ chơn chánh như thật nhưng không hỷ lạc, không có lợi ích, Phật cũng không nói. Nêu những việc thuộc vê quá khứ chơn chánh như thật, hỷ lạc nhung không lợi ích thì đức Phật cũng không đề cập làm gì. Còn nếu những việc thuộc về quá khứ chơn chánh như thật, hỷ lạc lợi ích mà Như Lai biết đúng như thật, vậy sau mới nói. Còn những việc thuộc về vị lai hay trong hiện tại cũng lại như vậy.

Như Lai đối với các pháp thuộc về quá khứ, thuộc về vi lai hay trong hiện tại, đức Như Lai chỉ nói khi nào xét thấy đúng thời; nói những lời chơn thật, đúng nghĩa, đúng pháp, đúng luật, lợi ích, không có hư vọng. Như Lai từ đêm đầu chứng đạo Vô thượng Chánh giác, cho đến đêm rốt sau nhập Niết-bàn; trong khoảng thời gian đó, Như Lai nói ra điều gì9 trình bày nghĩa lý gì thảy đều hoàn toàn như thật, do đó nên được gọi là Như Lai. Lại nữa, Như Lai nói những gì thì làm những điêu ây5 cho nên gọi là Như Lai. Do những nghĩa này nên gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Sự thấy biết, sự tận diệt, sự hiểu rõ của Phật quán triệt hét mọi sự nên gọi là Đăng Chánh Giác. Hoặc có kẻ ngoại đạo Phạm chí lại nói như sau: "Thế gian là thường còn. Chỉ có điều này sự thật, ngoài ra là hư doi.^ Hoặc bảo: "Thế gian là vô thường. Chỉ có điều này là sự thật, ngoài ra là hư d6i." Lại nói: "Thế gian vừa thường vừa vô thường. Chỉ có điều này nói là sự thật, ngoài ra đều là hư dối.,, Hoặc có . r 9 r người nói: "Thê gian này chăng phải thường chăng phải vô thường. Chỉ có điêu này là sự thật, ngoài ra đều là hư dối.Hoặc nói: "Thế gian là hữu biên, chỉ có điều này là sự thật, ngoài ra đều hư d6i." Hoặc bảo: "Thế gian là vô biên, chỉ CÓ điêu này mới là sự thật, ngoài ra đêu hư d6i." Hoặc cho răng: "Thê gian vừa hữu biên vừa vô biên, chỉ có điêu này mới là sự thật, ngoài ra đêu hư d6i." Hoặc cho rằng: "Thế gian chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên. Chỉ có điều này mới là sự thật, ngoài ra đều hư d6i." Hoặc chập răng: "Thọ mạng tức là thân, chỉ có điêu này là sự thật, ngoài ra đều hư d6i." Hoặc có người nói: "Chẳng phải mạng, chẳng phải thân, chỉ có điều này là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i." Hoặc có người nói: "Mạng khác, thân khác, chỉ có điều này mới là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i." Hoặc có người bảo: "Chăng phải mạng khác thân khác, chỉ có điêu này mới là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i." Hoặc họ có bôn kiên chập như sau: "Nhu Lai không tôn tại. Điêu này là sự thật, ngoài ra đều hư d6i." Hoặc họ cho rằng: “Nhu Lai tồn tại, đây là sự thật, ngoài ra đêu hư d6i.” Hoặc

cho răng: "Nhu Lai tôn tại và không tôn tại, điêu này là sự thật, ngoài ra đều hư d6i.” Hoặc họ lập luận: "Nhu Lai chẳng phải tồn tại, chẳng phải không tồn tại, điều này là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i." Những kiến chấp như vậy gọi là bổn sanh, gọi là bổn kiến. Nay Ta nói rõ cho các ngươi biết thế nào là bổn sanh, bổn kiến. Bổn sanh, bổn kiến là những kiến chấp cho rằng: "Thế gian là thường tồn cho đến Như Lai chẳng phải tồn tại, chẳng phải không tồn tại. Chỉ có điều này mới là sự thật, ngoài ra đều là hư(tói." Đó là nghĩa bổn sanh, bổn kiến mà Ta đã nói với các ngươi. Lại có chỗ gọi là mạt kiến, mạt sanh mà Ta cũng đã nói. Thế nào là mạt kiến, mạt sanh mà Ta đã nói? Đó là những kiến chấp: Chấp "sắc là ngã; do tưởng, có diệt. Điều này là sự thật, ngoài ra đều hư d6i"; chấp “v6 sắc có ngã;

do tưởng, có diet"; chấp "sắc vô sắc có ngã; do tưởng, có diet"; chấp "chẳng phải sắc, chẳng phải vô sắc là ngã; do tưởng, có diet.” Lại chấp "ngã là hữu biên; ngã là vô biên; ngã là hữu biên, vô biên; ngã chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; do tưởng, có diet." Lại chấp "ngãi có lạc; do tưởng, có diệt; ngã vô lạc; do tưởng, có diệt; ngã có khổ lạc; do tưởng, có diệt; ngã không khổ lạc; do tưởng, có digt." Lại có những chấp: "Nhất tưởng là ngã; do tưởng, có diệt; tất cả tưởng là ngã; do tưởng, có diệt; ít tưởng là ngã; do tưởng, có diệt; vô lượng tưởng là ngã; do tưởng, có diệt. Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i." Đó là những tà kiến thuộc về bổn kiến, bổn sanh mà Ta đã nói. Hoặc có Sa-môn9 Bà-la-môn đưa ra những luận thuyết, những kiến chấp thế này: 'Thế gian là thường tồn, chỉ có điều này là sự thật, ngoài ra đều là hư d6i.” Cho đến chấp vô lượng tưởng là ngã, điều này là sự thật, ngoài ra đều hư dối. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có những luận thuyết như vậy, kiến chấp như vậy: “Chi có điều này là sự thật, ngoài ra đều hư d8i” nên bảo với họ rằng: "Các ông bảo thủ những luận thuyết như thế, cho rằng thế gian này là thường tồn, điều này là sự thật, ngoài ra đều hư dối/9 Những luận thuyết như vậy, đức Phật không bao giờ chấp nhận. Vì sao? Vì trong những kiến chấp đó mang đầy tính chất kiết sử; nếu biết dùng lý luận mà phán xét thì Sa-môn5 Bà-la-môn đó không thể cộng thông với chúng tôi được, huống nữa là muốn nêu ra những tà kiến, trong đó chỉ có lời nói suông, không có gì đáng để cùng nhau nghị luận. Như vậy, từ kiến chấp ban dầu, cho đến kiến chấp: "V6 lượng tưởng là ngã” cũng giống như vậy. Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn châp thê này: "Thê gian này là tự mình tạo ra, thế gian này do người khác tạo ra, thế gian này là do tự mình tạo ra và do người khác tạo ra, the gian này chẳng phải tự mình tạo ra, chẳng phải do người khác tạo ra, bỗng nhiên mà c6.” Những Sa-môn, Bà-la-môn kia nếu bảo thế gian này là do tự mình tạo ra thì những Sa-môn, Bà-la-môn đó đều do nhân duyên xúc chạm, nếu rời nhân duyên xúc chạm mà thuyêt minh là đêu vô lý cả. Vì sao? Vì do lục nhập duyên với thân mà sanh ra sự cảm xúc; do cảm xúc mới sanh ra thọ; do thọ mới sanh ra ái; do ái mới sanh ra thủ; do thủ mới sanh ra hữu; do hữu mới sanh ra sanh; do vì có sanh nên mới có già, chét, buôn râu, lo lăng, tập hợp bao nhiêu điêu khổ não. Vậy nếu không có lục nhập thì không có xúc; không có xúc thì không có thọ; không có thọ thì không có ái; không có ái thì không có thủ. Nếu không có thủ thì không có hữu; do không có hữu nên không có sanh. Do vì không sanh nên không có già, chết, buồn rầu, lo lắng, tập hợp bao nhiêu điều khổ não.

Còn nói răng: "Thê gian này do người khác tạo ra." Hoặc nói răng: "Thê gian này tự mình tạo ra và do người khác tạo." Hoặc nói rằng: "Thế gian này chẳng phải do tự mình tạo ra, cũng chẳng phải do người khác tạo ra, bỗng nhiên

mà c6." Những điêu đó cũng giông như vậy, nghĩa là do xúc mà có, nêu không có xúc thì không có. Phật bảo: Này các Tỳ-kheo, nếu muốn diệt trừ những loại tà kiến, ác kiến này, đối với bốn pháp niệm xứ phải tu tập ba điều. Thế nào là Ty-kheo muốn diệt trừ những ác kiến, đối với bốn pháp niệm xứ phải tu tập ba điều? Này các Ty-kheo, nghĩa là ở đây vi Ty-kheo quán thân trong thân, tinh cần không biếng nhác, ghi nhớ không lãng quên để diệt trừ tham ưu ở đời. Quán thân ngoài thân, cũng phải tinh cần không biếng trễ, ghi nhớ không lãng quên để diệt trừ tham ưu ở đời. Sau cùng là đồng thời quán cả trong thân lẫn ngoài thân, tinh cần không biếng nhác, ghi nhớ không quên để diệt trừ tham ưu ở đời; cho đến quán thọ, quán tâm, quán pháp cũng phải đầy đủ ba điều như thế. Như vậy, gọi là diệt trừ những ác pháp đôi với bôn niệm xứ thực hành ba việc. Tu hành như vậy sẽ được tám môn giải thoát. Tám môn giải thoát là gì? Tự mình có sắc thì quán sắc, đó là môn giải thoát thứ nhất; do bên trong tưởng, không có sắc mà quán sắc bên ngoài, đó là môn giải thoát thứ hai; do quán sắc là tinh nên được giải thoát, đó là môn giải thoát thứ ba; vượt khỏi sắc tưởng và diệt trừ tưởng đối đãi, an trú Không xứ, đó là môn giải thoát thứ tư; vượt khỏi Không xứ, an trú Thức xứ, đó là môn giải thoát thứ năm; vượt khỏi Thức xứ, an trụ Bất dụng xứ, đó là môn giải thoát thứ sáu; vượt khỏi Bất dụng xứ, an trụ Hữu tưởng vô tưởng xứ, đó là môn giải thoát thứ bảy; nhập Diệt tận định, đó là môn giải thoát thứ tám. Bây giờ, Tôn giả A-nan đang câm quạt, quạt hâu sau lưng đức Thê Tôn, liên trịch áo đê lộ vai hữu, gói hữu quỳ xuống đát, chap tay cung kính, bạch đức Phật rằng: Thưa Thế Tôn, thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay! Pháp thoại thanh tịnh vi diệu tôi thăng mà đức Thê Tôn giảng hôm nay nên gọi tên là gì? Và chúng con phải phụng trì như the nào? Phật bảo A-nan: Kinh này tên là Thanh Tịnh, vậy ông hãy như thế thanh tịnh thọ trì! Lúc ấy, Tôn giả A-nan nghe Phật nói pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.